

Số: 11/2024/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý  
dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH11 ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát,





đánh giá đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông báo số 35/TB-UBND ngày 19/3/2024 Kết luận phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 3 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 466/TTr-SXD ngày 13/3/2024 và Tờ trình số 668/TTr-SXD ngày 08/4/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15/5/2024 và thay thế các Quyết định của UBND tỉnh: Số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 17/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 về việc sửa đổi Điều 11 của Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, Ban, Ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành././

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Xây dựng, Tư pháp (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: các CVNC, các phòng, đơn vị trực thuộc, LĐVP;
- Lưu: VT, XDCB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*[Signature]*  
Đào Quang Khải





**QUY ĐỊNH**  
**PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ DỰ ÁN**  
**ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND  
Ngày 04 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này áp dụng thực hiện cho một số nội dung của Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 (sau đây gọi tắt là Luật số 62/2020/QH14) về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, nhằm đảm bảo đúng pháp luật về xây dựng, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư xây dựng và phù hợp với tình hình thực tế, trong các công tác: Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung dự án, thiết kế xây dựng; cấp giấy phép xây dựng; hình thức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quyết toán công trình.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh và các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện trong quản lý dự án đầu tư xây dựng; các tổ chức, cá nhân hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

**Điều 2. Nguyên tắc phân công, phân cấp**

Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan chuyên môn về xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh và các chủ đầu tư trong việc thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng; đảm bảo đúng pháp luật, đơn giản thủ tục hành chính, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Bắc Ninh.

**Điều 3. Quy định viết tắt và giải thích từ ngữ**

Trong văn bản này, một số từ ngữ được giải thích và viết tắt như sau:

1. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2014, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 40/2019/QH14 viết tắt là Luật Xây dựng năm 2014.

2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua



ngày 17 tháng 6 năm 2020 viết tắt là Luật số 62/2020/QH14.

3. Ủy ban nhân dân viết tắt là UBND.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gọi chung là UBND cấp huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn gọi chung là UBND cấp xã.

5. Dự án đầu tư công là dự án sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn đầu tư công; vốn đầu tư công được quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Đầu tư công năm 2019.

6. Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công được quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định 15/2021/NĐ-CP.

Vốn nhà nước được quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13.

7. Quản lý dự án viết tắt là QLDA; quy hoạch xây dựng viết tắt là QHXD; giấy phép xây dựng viết tắt là GPXD.

8. Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án viết tắt là BCNCKT; Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng viết tắt là BCKTKT; thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng viết tắt là TKCS, TKKT, TKBVTC, DTXD; đầu tư xây dựng viết tắt là ĐTXD.

9. Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật gọi chung là dự án.

10. Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư viết tắt là dự án PPP.

11. Khu công nghiệp tập trung viết tắt là KCN.

12. Dự án đầu tư xây dựng có quy mô lớn được quy định tại Phụ lục VIII Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng được quy định tại Phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

13. Dự án đầu tư xây dựng có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng được quy định tại Phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

14. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh gồm các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương (gọi chung là Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành) và Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh; thực hiện nội dung quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng đối với các công trình thuộc chuyên ngành theo quy định tại khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

15. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện gồm: Phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện; Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố, gọi chung là Phòng Quản lý xây dựng cấp huyện và viết tắt là Phòng QLXD.

16. Dự án sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý và đầu tư là các dự



án do HĐND, UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.

17. Dự án sử dụng vốn đầu tư công do cấp huyện quản lý và đầu tư là các dự án do HĐND, UBND cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư.

18. Dự án sử dụng vốn đầu tư công do cấp xã quản lý và đầu tư là các dự án do HĐND, UBND cấp xã quyết định chủ trương đầu tư.

**Chương II**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**  
**Mục 1**  
**CHUẨN BỊ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

**Điều 4. Chủ đầu tư**

1. Chủ đầu tư do người quyết định đầu tư quyết định trước khi lập dự án hoặc khi phê duyệt dự án theo quy định tại Điều 7 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14.

2. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý và đầu tư  
Căn cứ điều kiện thực tế, người quyết định đầu tư giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực làm chủ đầu tư. Trường hợp không có Ban quản lý dự án hoặc có Ban quản lý dự án nhưng không đủ điều kiện thực hiện thì người quyết định đầu tư giao cơ quan, tổ chức có kinh nghiệm, năng lực quản lý làm chủ đầu tư.

Các dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh; các công trình xây dựng khẩn cấp và trường hợp đặc biệt khác do cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, người quyết định đầu tư xem xét, quyết định.

3. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công do cấp huyện quản lý và đầu tư:

Căn cứ điều kiện thực tế, người quyết định đầu tư giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện làm chủ đầu tư. Trường hợp Ban quản lý dự án không đủ điều kiện thực hiện thì người quyết định đầu tư giao cơ quan, tổ chức có kinh nghiệm, năng lực quản lý làm chủ đầu tư.

4. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công do cấp xã quản lý và đầu tư, chủ đầu tư là UBND cấp xã.

5. Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công không áp dụng một trong các trường hợp quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều này: Do cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc người quyết định đầu tư giao cơ quan, tổ chức có kinh nghiệm, năng lực quản lý làm chủ đầu tư theo quy định tại Điều 7 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14.

6. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức được người quyết định đầu tư giao quản lý, sử dụng vốn để đầu tư xây dựng.

7. Đối với dự án sử dụng vốn khác mà pháp luật về đầu tư có quy định phải lựa chọn nhà đầu tư, chủ đầu tư được xác định theo quy định tại điểm d



khoản 2 Điều 7 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14.

8. Đối với dự án có vốn đóng góp của cộng đồng và vốn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và trong một số trường hợp cụ thể khác: Căn cứ điều kiện cụ thể, người quyết định đầu tư giao cơ quan, tổ chức có kinh nghiệm, năng lực quản lý làm chủ đầu tư.

9. Đối với dự án PPP, chủ đầu tư là doanh nghiệp dự án PPP được thành lập theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

10. Các dự án không thuộc các trường hợp quy định nêu trên, chủ đầu tư là tổ chức, cá nhân bỏ vốn để đầu tư xây dựng.

**Điều 5. Thẩm quyền thẩm định dự án ĐTXD (trừ dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn đầu tư công, dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về PPP)**

Trừ các dự án do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP và Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, thẩm quyền thẩm định được quy định cụ thể như sau:

1. Dự án sử dụng vốn đầu tư công

a) Do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư:

Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh là cơ quan chủ trì thẩm định đối với dự án thuộc chuyên ngành được phân công trách nhiệm quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 109 Nghị định 15/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 35 Điều 12 Nghị định 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Cơ quan chủ trì thẩm định, thực hiện thẩm định các nội dung theo quy định tại Điều 56, 57 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 13, 14 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14. Đồng thời, thực hiện thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14.

b) Do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

Phòng QLXD là cơ quan chủ trì thẩm định dự án, có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định và báo cáo người quyết định đầu tư phê duyệt dự án.

Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 đối với các dự án có công trình cấp II trở lên.

Phòng QLXD thẩm định các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 đối với các dự án còn lại.



c) Do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định đầu tư (dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư): Người quyết định đầu tư giao cơ quan chuyên môn trực thuộc hoặc tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp với tính chất, nội dung của dự án khi không có cơ quan chuyên môn trực thuộc làm cơ quan chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi. Cơ quan chủ trì thẩm định tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng; ý kiến của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan (nếu có), trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng.

Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh thẩm định các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

d) Các dự án khác do người có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh

Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh thẩm định các công trình xây dựng thuộc chuyên ngành được phân công trách nhiệm quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 109 Nghị định 15/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 35 Điều 12 Nghị định 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Dự án nhóm B hoặc dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công

a) Do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư

Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh là cơ quan chủ trì thẩm định đối với dự án thuộc chuyên ngành được phân công trách nhiệm quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 109 Nghị định 15/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 35 Điều 12 Nghị định 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Cơ quan chủ trì thẩm định thực hiện thẩm định các nội dung theo quy định tại Điều 56, 57 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 13, 14 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14. Đồng thời, thực hiện thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14.

b) Do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư

Phòng QLXD là cơ quan chủ trì thẩm định dự án, có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định và báo cáo người quyết định đầu tư phê duyệt dự án.

Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh thẩm định các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 đối với các dự án có công trình cấp II.

Phòng QLXD thẩm định các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật



Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 đối với các dự án còn lại.

3. Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công có quy mô nhóm C và không có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng: Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 57 và khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 14, 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

4. Dự án đầu tư xây dựng có quy mô lớn hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng sử dụng vốn khác: Người quyết định đầu tư quyết định nội dung thẩm định bảo đảm đáp ứng yêu cầu về đầu tư, kinh doanh và quy định của pháp luật có liên quan.

Các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh thẩm định các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 đối với các dự án có công trình cấp II, dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của 02 huyện trở lên.

Phòng QLXD thẩm định các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 đối với các dự án còn lại.

5. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tùy theo cấp quyết định đầu tư các cơ quan chuyên môn về xây dựng (Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh trong trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư hoặc ủy quyền quyết định đầu tư; Phòng QLXD cấp huyện trong trường hợp Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư) của cấp đó hoặc tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp với tính chất, nội dung của dự án khi không có cơ quan chuyên môn trực thuộc là cơ quan chủ trì thẩm định, thực hiện các nội dung thẩm định quy định tại khoản 3 Điều 57 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14; tổng hợp kết quả thực hiện, trình người quyết định đầu tư phê duyệt.

Thẩm quyền thẩm định được quy định như sau:

a) Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh thẩm định đối với dự án thuộc chuyên ngành được phân công trách nhiệm quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 109 Nghị định 15/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 35 Điều 12 Nghị định 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư hoặc ủy quyền quyết định đầu tư;

b) Phòng QLXD cấp huyện thẩm định đối với dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;

c) Dự án do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định đầu tư:



Người quyết định đầu tư giao cơ quan chuyên môn trực thuộc hoặc tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp với tính chất, nội dung của dự án thực hiện các nội dung thẩm định.

**Điều 6. Một số quy định cụ thể trong thực hiện thẩm định dự án đầu tư xây dựng**

1. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, phần thiết bị mua sắm cùng dự án (trừ thiết bị công trình và thiết bị công nghệ) giao Sở Tài chính có ý kiến bằng văn bản (đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh) hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện (đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã) về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, trang thiết bị chuyên dùng.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp bằng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công giao Sở Tài chính có ý kiến bằng văn bản về tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định hiện hành.

3. Cơ quan chủ trì thẩm định dự án có trách nhiệm lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan và tổng hợp kết quả thẩm định, trình người quyết định đầu tư xem xét, phê duyệt (bao gồm cả các dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) theo các quy định của Luật Xây dựng và Luật Đầu tư công.

**Điều 7. Thẩm quyền thẩm định dự án ĐTXD theo phương thức đối tác công tư**

Thực hiện theo các quy định tại Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 62/2020/QH14.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định cấp cơ sở (trong trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định) hoặc là cơ quan chủ trì thẩm định dự án; có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 14 của Nghị định 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ hoặc chủ trì thẩm định các nội dung theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Điều 57 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14; tổng hợp kết quả thực hiện, trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh thẩm định các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

**Điều 8. Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước trong tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ**



**thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án, công trình xây dựng theo chuyên ngành, địa bàn**

1. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và Ban Quản lý khu công nghiệp Bắc Ninh có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành theo thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 109 Nghị định 15/2021/NĐ-CP.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra Phòng QLXD trong tổ chức thực hiện công tác thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở các công trình theo phân cấp của UBND tỉnh.

Phòng QLXD cấp huyện có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn.

**Điều 9. Thẩm quyền phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật**

1. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công: Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và Quy định về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Các dự án còn lại: Thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 60, Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo khoản 17 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

3. Đối với các Báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công

Ủy quyền Giám đốc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành phê duyệt các Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình thuộc cấp tỉnh quản lý và đầu tư.

Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt các Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý và đầu tư.

**Điều 10. Điều chỉnh, bổ sung dự án**

1. Thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo quy định về thẩm quyền phê duyệt dự án, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tại Điều 9 Quy định này.

2. Việc điều chỉnh, bổ sung dự án thực hiện theo quy định tại Điều 61 Luật Xây dựng năm 2014 được bổ sung theo khoản 18 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

**Mục 2**

**THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

**Điều 11. Hình thức quản lý dự án đầu tư xây dựng**

1. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước người đầu tư công, vốn khác: Người quyết định đầu tư quyết định hình thức tổ chức QLDA theo quy định tại Điều 62 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo



khoản 19 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

2. Đối với dự án PPP: Thực hiện theo quy định tại Điều 62 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14.

**Điều 12. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với các công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh**

Trừ các công trình thuộc dự án do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, thẩm quyền thẩm định được quy định cụ thể như sau:

1. Dự án sử dụng vốn đầu tư công

a) Do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư

Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh thẩm định các công trình xây dựng thuộc chuyên ngành được phân công trách nhiệm quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 109 Nghị định 15/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 35 Điều 12 Nghị định 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Do Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư

Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh thẩm định các công trình xây dựng thuộc chuyên ngành được phân công trách nhiệm quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 109 Nghị định 15/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 35 Điều 12 Nghị định 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ đối với các công trình thuộc các dự án có công trình cấp II trở lên.

Phòng QLXD thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 83a được bổ sung tại khoản 26 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 đối với các công trình thuộc các dự án có công trình cấp III trở xuống xây dựng trên địa bàn huyện.

c) Do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định đầu tư

Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh thẩm định các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 83a được bổ sung tại khoản 26 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 đối với các dự án có công trình cấp II trở lên.

Phòng QLXD cấp huyện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 83a được bổ sung tại khoản 26 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 đối với các dự án có công trình cấp III trở xuống xây dựng trên địa bàn hành chính của huyện.

d) Các dự án khác do người có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh thẩm định các công trình xây dựng thuộc chuyên ngành được phân công trách nhiệm quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 109 Nghị định 15/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 35 Điều 12 Nghị định 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ.





## 2. Dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công

Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 83a được bổ sung tại khoản 26 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 đối với công trình xây dựng thuộc dự án nhóm B có công trình cấp II trở xuống, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng, thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định tại Điều 109 Nghị định 15/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 35 Điều 12 Nghị định 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

### a) Do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư

Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh thẩm định các công trình xây dựng thuộc dự án nhóm B (trừ công trình cấp I, cấp đặc biệt), dự án có công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng, thuộc chuyên ngành được phân công trách nhiệm quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 109 Nghị định 15/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 35 Điều 12 Nghị định 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

### b) Do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư

Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh thẩm định các công trình xây dựng thuộc dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có công trình cấp II.

Phòng QLXD thẩm định đối với các công trình xây dựng thuộc dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có công trình cấp III trở xuống xây dựng trên địa bàn hành chính của huyện.

d) Do người có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh

Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh thẩm định các công trình xây dựng thuộc chuyên ngành được phân công trách nhiệm quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 109 Nghị định 15/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 35 Điều 12 Nghị định 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

## 3. Đối với công trình xây dựng thuộc dự án PPP

a) Công trình xây dựng thuộc dự án PPP thành phần sử dụng vốn đầu tư công: Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh thẩm định các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 83a được bổ sung tại khoản 26 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 đối với các công trình thuộc chuyên ngành được phân công trách nhiệm quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 109 Nghị định 15/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 35 Điều 12 Nghị định 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Công trình xây dựng thuộc dự án PPP thành phần không sử dụng vốn đầu tư công các cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 83a được bổ sung tại khoản 26 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 đối với các công trình thuộc chuyên ngành được phân công trách nhiệm quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 109 Nghị định



15/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 35 Điều 12 Nghị định 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

#### 4. Công trình xây dựng sử dụng vốn khác

Cơ quan chuyên môn về xây dựng chỉ thẩm định các công trình thuộc dự án được xây dựng tại khu vực không có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn (các dự án không thuộc quy định nêu trên chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều này), cụ thể:

a) Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh thẩm định đối với công trình xây dựng thuộc dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng xây dựng có công trình cấp II, dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của 02 huyện trở lên.

b) Phòng QLXD thẩm định đối với các công trình xây dựng thuộc dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có quy mô cấp III trở xuống xây dựng trên địa bàn hành chính của huyện.

5. Đối với dự án gồm nhiều công trình có loại và cấp khác nhau, thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng được xác định theo chuyên ngành quản lý quy định tại Điều 109 Nghị định 15/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 12 Nghị định 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ đối với công trình chính của dự án hoặc công trình chính có cấp cao nhất trong trường hợp dự án có nhiều công trình chính. Trường hợp các công trình chính có cùng một cấp, chủ đầu tư được lựa chọn trình thẩm định cơ quan chuyên môn về xây dựng theo một công trình chính của dự án.

6. Đối với các công trình không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này, chủ đầu tư căn cứ các quy định tại khoản 1 Điều 83 và khoản 2 Điều 83a được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25, 26 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 để tổ chức thẩm định và phê duyệt theo quy định.

7. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở làm cơ sở phê duyệt, trừ trường hợp người quyết định đầu tư có quy định khác tại quyết định đầu tư xây dựng; tổng hợp kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn bản của các cơ quan tổ chức có liên quan làm cơ sở phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (bao gồm cả dự toán xây dựng phù hợp với thiết kế xây dựng) quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo khoản 24, Điều 1 Luật số 62/2020/QH14. Chủ đầu tư được quyết định về việc phê duyệt đối với các bước thiết kế còn lại.

#### **Điều 13. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình**

Công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư gồm sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng, tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán





xây dựng, giá gói thầu xây dựng; định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; thanh toán và quyết toán hợp đồng xây dựng, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư xây dựng; quyền và trách nhiệm của người quyết định đầu tư, quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu tư vấn trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các quy định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Chủ đầu tư thẩm định, phê duyệt: Dự toán chi phí chuẩn bị dự án theo quy định tại Điều 10 Nghị định 10/2021/NĐ-CP; dự toán chi phí các công việc chuẩn bị để lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và các chi phí tính chung cho cả dự án theo quy định tại Điều 13, 14 Nghị định 10/2021/NĐ-CP; dự toán xây dựng phù hợp với bước thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 8 Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 24 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

#### **Điều 14. Cấp giấy phép xây dựng**

##### **1. Thẩm quyền cấp GPXD**

a) UBND tỉnh cấp GPXD đối với các công trình xây dựng cấp đặc biệt, cấp I theo quy định tại khoản 2 Điều 103 Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung theo khoản 37 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sau khi có báo cáo thẩm định của Sở Xây dựng đối với các công trình xây dựng ngoài KCN, của Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh đối với các công trình xây dựng trong KCN.

b) Trừ các công trình xây dựng trong KCN, Sở Xây dựng cấp GPXD đối với: Các công trình xây dựng cấp II; các công trình di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng từ cấp tỉnh trở lên; công trình tượng đài, tranh hoành tráng.

Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh cấp GPXD đối với các công trình xây dựng công nghiệp từ cấp II trở xuống xây dựng trong các KCN.

c) UBND cấp huyện cấp GPXD đối với các công trình còn lại và công trình nhà ở riêng lẻ.

d) Cơ quan có thẩm quyền cấp GPXD là cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi GPXD do mình cấp; quá trình cấp phép phối hợp với các sở, ngành liên quan (nếu có).

2. Giấy phép xây dựng có thời hạn: Công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp phép xây dựng có thời hạn khi đáp ứng các điều kiện chung quy định khoản 1 Điều 94 và các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 91 (đối với công trình), các điểm b, c và d khoản 1 Điều 93 (đối với nhà ở riêng lẻ) Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định Luật số 62/2020/QH14.

### **Mục 3**

## **KẾT THÚC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

#### **Điều 15. Thẩm quyền thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành**

1. Đối tượng thực hiện thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành: Các dự án



theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan (nếu có).

2. Thẩm quyền thẩm tra quyết toán các dự án sử dụng vốn đầu tư công

b) Sở Tài chính thẩm tra quyết toán các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm tra quyết toán các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã.

3. Thẩm quyền thẩm tra quyết toán các dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công.

Thực hiện theo hướng dẫn quyết toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các quy định pháp luật có liên quan (nếu có).

4. Thẩm quyền thẩm tra quyết toán các dự án PPP và dự án sử dụng vốn khác

a) Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) thực hiện theo quy định về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

b) Dự án sử dụng vốn khác: Chủ đầu tư sử dụng bộ phận chuyên môn của mình hoặc thuê tư vấn để thẩm tra quyết toán.

**Điều 16. Thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công; dự án theo hình thức đối tác công tư**

1. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công

Người có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư là người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành hoặc ủy quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

Đối với dự án do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt dự án theo quy định pháp luật về đầu tư công, ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán.

2. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công

Thực hiện theo hướng dẫn quyết toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các quy định pháp luật có liên quan (nếu có).

Đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Giám đốc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành phê duyệt, ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán.

3. Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) thực hiện theo quy định về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

**Điều 17. Đầu tư xây dựng công trình đặc thù**

Công trình xây dựng đặc thù gồm: Công trình bí mật nhà nước, công trình xây dựng theo lệnh khẩn cấp được thực hiện theo quy định tại mục 1, Chương V Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. Việc triển khai thực hiện dự án ĐTXD công trình đặc thù thực hiện theo quy định của pháp luật.



### Chương III

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 18. Quy định chuyển tiếp

1. Dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo kết quả thẩm định trước ngày Quy định này có hiệu lực nhưng chưa phê duyệt thì không phải tổ chức thẩm định lại, việc triển khai các bước tiếp theo (bao gồm cả trường hợp điều chỉnh dự án, thiết kế xây dựng) thực hiện theo quy định này.

2. Dự án đã phê duyệt trước ngày quy định này có hiệu lực, đang triển khai thực hiện, các bước tiếp theo thực hiện theo các nội dung đã được phê duyệt, nhưng phải đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Xây dựng và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng.

3. Thiết kế, dự toán đã được phê duyệt trước ngày quy định này có hiệu lực nhưng chưa triển khai thực hiện thì không phải phê duyệt lại, các bước tiếp theo thực hiện theo quy định này.

### Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện quy định này; định kỳ 06 tháng, hằng năm báo cáo UBND tỉnh, Bộ Xây dựng kết quả thực hiện công tác QLDA ĐTXD trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông; Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện công tác QLDA ĐTXD theo các nội dung của Quy định này; định kỳ 06 tháng, hằng năm báo cáo Sở Xây dựng kết quả thực hiện công tác QLDA ĐTXD trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm kiện toàn bộ máy của các Phòng QLXD, các Ban quản lý dự án xây dựng cấp huyện để đáp ứng yêu cầu về quản lý nhà nước và QLDA ĐTXD; định kỳ 06 tháng, hằng năm báo cáo Sở Xây dựng kết quả thực hiện công tác QLDA ĐTXD trên địa bàn.

4. UBND cấp xã căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại quy định này tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ 06 tháng, hằng năm báo cáo UBND cấp huyện kết quả thực hiện công tác QLDA ĐTXD trên địa bàn.

5. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc các cấp chỉ đạo Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng giám sát các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn theo quy định.

Các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định này; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung theo quy định./.